

Bản án số: 146/2022/HS-PT

Ngày: 08 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử Phc thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng

- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Hoài

Ông Nguyễn Văn Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 N 2022 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Ph Hội, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử Phc thẩm công khai vụ án hình sự Phc thẩm thụ lý Số 163/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 10 N 2022 đối với bị cáo Lê Đình T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Đình T, sinh N 1972, tại: Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn 5, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Phôi giống bò; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông LN, sinh N:1954 (đã chết) và bà Nguyễn Thị E, sinh N: 1947; vợ: Nguyễn Thị L, sinh N: 1975; con: 02 con, lớn nhất sinh N: 1995 và nhỏ nhất sinh N: 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 49/QĐ-XPHC ngày 11/11/2020 của Công an huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành ngày 13/11/2020). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/04/2022 cho đến nay. (có mặt).

2. Đỗ Văn B, sinh N 1993, tại: Tuyên Quang; nơi ĐKNKTT: Thôn CC, xã VL, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; nơi tạm trú: Thôn XTh, xã ĐP, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con

ông Đỗ Văn T, sinh N: 1956 (đã chết) và bà Tạ Thị H, sinh N: 1958 (đã chết); vợ: Vũ Thị D, sinh N: 1997; con: 02 người con, lớn nhất sinh N: 2018 và nhỏ nhất sinh N: 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 29/QĐ-XPHC ngày 01/02/2021 của Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành ngày 02/02/2021). Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/04/2022 cho đến nay. (có mặt).

Trong vụ án này còn có các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo; không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 12/4/2022, Lê Đình T, Nguyễn Văn H, Đỗ Văn B, Nguyễn Quang Ph tổ chức uống bia tại nhà ông Lê Văn Ph1 ở Thôn 5, xã TH, huyện ĐT. Sau đó, Ph và B đi về trước thì có Võ Văn V đến chơi. Sau đó, T nảy sinh ý định đánh bạc nên rủ H, V tham gia rồi nhờ Nguyễn Thị Ng (vợ Lê Văn Ph1 chủ nhà) đi mua bài tú lơ khơ thì Ng đồng ý rồi đến quán tạp hoá của ông Nguyễn Ng1 ở cùng thôn để mua 01 (một) cây bài (10 bộ) tú lơ khơ với số tiền 90.000 đồng mang về đưa cho T rồi đi dọn dẹp nhà cửa. H, V, T rủ nhau xuống phòng bếp nhà Lê Văn Ph1 để đánh bạc, thống nhất đánh bạc bằng hình thức “cào Lg” ăn thua bằng tiền, cây “đi đường” là 20.000 đồng, “tổ” cao nhất không quá 200.000 đồng, ván nào ai thắng nhiều thì bỏ ra 10.000 đồng tiền xâu để Ng trả tiền mua bài. Sau đó, Đặng Thị H, Nguyễn Thị Ng cũng lần lượt vào xin tham gia đánh bạc, khi Ng thua hết tiền thì có Nguyễn Thị Nh đến và xin tham gia đánh bạc nên Nh ngồi thay vị trí của Ng. Sau đó Đỗ Văn B, Nguyễn Quang Ph, Hoàng Thị N, Nguyễn Thị L cũng lần lượt đến nhưng chỉ có B, Ph và N tham gia đánh bạc, còn L không đánh bạc mà chỉ ngồi xem. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện ĐT phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 02 (hai) bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng có 104 lá bài, số tiền mặt 2.820.000 đồng trên chiếu bạc và tại sát mép tường trong phòng bếp phát hiện một vỏ hộp bài tú lơ khơ bên trong có số tiền 160.000 đồng đây là tiền “xâu” cho chủ nhà Nguyễn Thị Ng, còn Nguyễn Quang Ph đã bỏ chạy. Ngoài ra, Công an huyện ĐT còn tạm giữ trên người số tiền cụ thể như sau:

- Tạm giữ trên người Hoàng Thị N số tiền mặt 5.000.000 đồng để trong túi áo khoác N đang mặc.

- Tạm giữ trên người Nguyễn Văn H số tiền 5.350.000 đồng, trong đó có 950.000 đồng để trong túi quần bên phải và 4.400.000 đồng để trong túi quần phía sau H đang mặc.

- Tạm giữ trên người Nguyễn Thị Nh số tiền mặt 1.350.000 đồng để trong túi áo Nh đang mặc.

- Tạm giữ trên người Nguyễn Thị L số tiền mặt 140.000 đồng để trong túi

áo L đang mặc.

- Tạm giữ trên người Võ Văn V số tiền mặt 7.500.000 đồng để trong bóp da trong túi quần bên phải V đang mặc.

- Tạm giữ trên người Lê Đình T số tiền 2.600.000 đồng, trong đó có 1.500.000 đồng để trong túi áo ngực và 1.100.000 đồng để trong túi quần bên phải T đang mặc.

- Tạm giữ trên người Đỗ Văn B số tiền mặt 1.640.000 đồng, trong đó có 1.300.000 đồng để trong túi quần bên trái và 340.000 đồng để trong túi quần bên phải B đang mặc.

Quá trình điều tra và kết quả lấy lời khai của Hoàng Thị N, Đặng Thị H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ng, Võ Văn V, Lê Đình T, Đỗ Văn B, Nguyễn Quang Ph xác định số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

- Đối với Hoàng Thị N: Vào tối ngày 12/04/2022, N đến nhà L để đòi nợ số tiền 5.000.000 đồng và mang theo số tiền 750.000 đồng để trong túi áo khoác. Khi đến nhà Phc và tham gia đánh bạc, N lấy ra số tiền 750.000 đồng sử dụng để đánh bạc, còn lại số tiền 5.000.000 đồng N sử dụng để đi khám bệnh. Như vậy, tổng số tiền N sử dụng để đánh bạc là 750.000 đồng.

- Đối với Đặng Thị H: Khi tham gia đánh bạc, Hạnh sử dụng toàn bộ số tiền 200.000 đồng mang theo để đánh bạc.

- Đối với Nguyễn Văn H: Khi tham gia đánh bạc trong người H có 4.900.000 đồng, H chỉ lấy ra số tiền 500.000 đồng để sử dụng đánh bạc, số tiền còn lại 4.400.000 đồng H để trả tiền cho người làm thuê, không sử dụng để đánh bạc nên H cất trong túi quần phía sau. Quá trình đánh bạc H để số tiền đánh bạc 500.000 đồng trước mặt trên chiếu bạc, không cất vào trong người, khi bị Công an huyện ĐT vào kiểm tra thì H lấy toàn bộ số tiền đánh bạc của H trước mặt trên chiếu bạc cất vào túi quần bên phải, Công an huyện ĐT kiểm tra người H xác định số tiền trong túi quần bên phải của H là 950.000 đồng, H đang thắng bạc 450.000 đồng. Như vậy, tổng số tiền H sử dụng để đánh bạc là 500.000 đồng.

- Đối với Nguyễn Thị Nh: Khi đến nhà Ng thì Nh mang theo số tiền 1.500.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc.

- Đối với Nguyễn Thị Ng: Khi bắt đầu đánh bạc trong người Ng có số tiền 100.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Ng thua hết số tiền này thì Nh đến ngồi thay vào chỗ của Ng. Khi bị Công an huyện ĐT kiểm tra, phát hiện thì Ng đang ngồi xem đánh bạc và thu tiền “xâu” của những người đánh bạc, tổng cộng Ng thu được 160.000 đồng tiền “xâu” để trong vỏ hộp bài tú lơ khơ để sát mép tường phòng bếp. Như vậy, tổng số tiền Ng sử dụng để đánh bạc là 100.000 đồng.

- Đối với Võ Văn V: Khi tham gia đánh bạc trong người V mang theo 7.720.000 đồng để trong bóp da. Sau đó, V lấy ra số tiền 220.000 đồng để sử

dụng đánh bạc, số tiền còn lại 7.500.000 đồng V để trả tiền cho người làm thuê phát trâm, số tiền này V cất trong bóp da để trong túi quần bên phải. Như vậy, tổng số tiền V sử dụng để đánh bạc là 220.000 đồng.

- Đối với Lê Đình T: T là người rủ và nhờ Ng đi mua bài tú lơ khơ để đánh bạc. Khi tham gia đánh bạc trong người T mang theo 3.100.000 đồng, trong đó, số tiền 1.500.000 đồng là tiền T đi phối giống bò và không sử dụng số tiền này để đánh bạc nên cất vào túi áo ngực. Số tiền còn lại 1.600.000 đồng, T để trong túi quần bên phải và sử dụng để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền T sử dụng để đánh bạc là 1.600.000 đồng.

- Đối với Đỗ Văn B: Khi đánh bạc B có 1.800.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc.

- Đối với Nguyễn Quang Ph: Khi đến nhà Phc thì Ph mang theo số tiền khoảng hơn 700.000 đồng để trong túi quần đùi nhưng Ph không đếm nên không nhớ chính xác cụ thể là bao nhiêu, Ph chỉ nhớ là khoảng hơn 700.000 đồng, Ph sử dụng toàn bộ số tiền này để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Ph để tiền trước mặt trên chiếu bạc, Ph đang thua nhưng không đếm tiền nên không biết thua bao nhiêu. Khi bị lực lượng Công an phát hiện thì Ph bỏ chạy thoát, tiền đánh bạc của Ph vẫn còn trên chiếu bạc. Căn cứ vào lời khai của những người đánh bạc, số tiền thu giữ tại chiếu bạc và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định tổng số tiền Ph sử dụng để đánh bạc là 740.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà Hoàng Thị N, Đặng Thị H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ng, Võ Văn V, Lê Đình T, Đỗ Văn B, Nguyễn Quang Ph sử dụng để đánh bạc là 7.410.000 đồng (*Bảy triệu bốn trăm mười nghìn đồng*).

Cáo trạng số 25/CT-VKSĐT ngày 29/06/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Hoàng Thị N, Đặng Thị H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ng, Võ Văn V, Lê Đình T, Đỗ Văn B, Nguyễn Quang Ph về tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự N 2015, sửa đổi bổ sung N 2017 (sau đây viết là BLHS 2015).

Tại bản án Số 28/2022/HS-ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng đã xử;

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Thị N, Đặng Thị H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ng, Võ Văn V, Lê Đình T, Đỗ Văn B, Nguyễn Quang Ph phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 BLHS 2015.

Xử phạt các bị cáo Hoàng Thị N, Đặng Thị H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ng, Võ Văn V mỗi bị cáo số tiền 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*) để sung Ngân sách nhà nước.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Ph số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) để sung Ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt các bị cáo Lê Đình T, Đỗ Văn B mỗi bị cáo 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 15/8/2022 các bị cáo Lê Đình T, Đỗ Văn B kháng cáo xin cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa Phc thẩm,

Các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được cải tạo không giam giữ.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây viết là HĐXX) nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo gửi đến Tòa án trong hạn luật định và đúng quy định nên thời hạn kháng cáo của các bị cáo là hợp lệ, nội dung kháng cáo của các bị cáo xin áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[2] Khoảng 17 giờ ngày 12/4/2022, sau khi tổ chức ăn nhậu tại nhà ông Lê Văn Ph1 ở Thôn 5, xã TH, huyện ĐT thì Lê Đình T, Nguyễn Văn H, Võ Văn V rủ nhau đánh bạc ăn tiền. Về hình thức đánh bạc là “cào Lg”, thống nhất cây “đi đường” là 20.000 đồng, cây “tổ” cao nhất không quá 200.000 đồng, ván nào ai thắng nhiều thì bỏ ra 10.000 đồng tiền xâu để Ng trả tiền mua bài. Sau đó, Hoàng Thị N, Đặng Thị H, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ng, Đỗ Văn B, Nguyễn Quang Ph lần lượt đến cũng tham gia đánh bạc, đến 22 giờ 30 Pht cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện ĐT bắt quả tang, tạm giữ số tiền trên chiếu bạc là 2.980.000 đồng và 23.580.000 đồng trong người của các bị cáo cùng 02 bộ bài dùng vào việc đánh bạc. Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền mà các bị cáo Hoàng Thị N, Đặng Thị H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ng, Võ Văn V, Lê Đình T, Đỗ Văn B, Nguyễn Quang Ph sử dụng

vào việc đánh bạc là: 7.410.000 đồng (*Bảy triệu bốn trăm mười nghìn đồng*). Bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo, HĐXX thấy rằng: Khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm đã áp cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tuyên xử mỗi bị cáo mức án 06 tháng tù là có căn cứ, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trong đấu tranh phòng chống tội phạm. Tại phiên tòa Phc thẩm, bị cáo T có xuất trình và trình bày bản thân và gia đình có mẹ già yếu, bệnh tật; bị cáo B xuất trình giấy chứng nhận có bố mẹ tham gia dân công hỏa tuyến. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy các bị cáo có nhân thân xấu về hành vi đánh bạc nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Từ những nhận định trên, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự Phc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Đình T, Đỗ Văn B. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 11/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện ĐT; xử:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lê Đình T, Đỗ Văn B phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự N 2015, sửa đổi bổ sung N 2017.

Xử phạt các bị cáo Lê Đình T, Đỗ Văn B mỗi bị cáo 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lê Đình T, Đỗ Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự Phc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời

hạn kháng nghị.

Bản án Phc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND huyện ĐT (08);
- VKSND huyện ĐT (01);
- Cơ quan CSĐT CA huyện ĐT (01);
- Cơ quan THAHS CA huyện ĐT (01);
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (02);
- Hồ sơ THAHS (04);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Hồng